

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH
QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HSST

Ngày: 29/9/2017

Vụ: Phạm Văn T cùng đồng phạm
phạm tội “Đánh bạc”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Văn Ngọc.

Ông Nguyễn Hữu Quy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Nhật Ánh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Đại diện VKSND tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Bảo Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2017/HSST ngày 11/9/2017 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn T**, sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phạm Văn K, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1964; Vợ: Vũ Ngọc L, sinh năm 1988, có 01 con 01 tháng tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 26/12/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 15(mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 22 tháng 14 ngày về tội “ Cố ý gây thương tích” đã chấp hành xong thời gian thử thách kể từ ngày 10/11/2015.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn A**, sinh năm 1975; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn V, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Thợ xây dựng; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Nguyễn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1940; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; Có 03 con(Lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2002).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện có mặt tại phiên tòa.

3. **Cáp Xuân A**, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu T, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Cán bộ ngân hàng; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Cáp Xuân L, sinh năm 1957 và bà Trần Thị

L, sinh năm 1957; Vợ: Mai Thị Vân A, sinh năm 1985; Có 01 con (sinh năm 2013).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện có mặt tại phiên tòa.

4. **Lê Mậu T**, sinh năm 1971; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu phố E, phường F, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lê Mậu T, sinh năm 1952 và bà Trần Thị N, sinh năm 1952; Vợ: Trương Thị Giao L, sinh năm 1971; Có 05 con (Lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2009).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện có mặt tại phiên tòa.

5. **Hồ Thanh T**, sinh năm 1985; Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã M, huyện G, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở hiện nay: Khu phố E, phường F, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Hồ Ngọc P, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện có mặt tại phiên tòa.

6. **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1979; Nơi ĐKHKTT: Tổ A, phường B, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Số 180 đường L, khu phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn C, sinh năm 1954 và bà Trương Thị S, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1984.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện có mặt tại phiên tòa.

7. **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1972; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu vực G, xã P, huyện T, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Thợ xây dựng; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Nguyễn L, sinh năm 1934 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1948; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1978; Có 03 con(Lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2009).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22 tháng 6 năm 2017, Lê Mậu T, Phạm Văn T, Cáp Xuân A, Nguyễn A đến quán cà phê H tại số 09 đường C, thuộc khu phố T, phường H, thành phố Đ để uống cà phê. Đến khoảng 14 giờ, Mậu T, T, A, A rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “ Binh”(binh xập xám). Những người này lấy

một bộ bài tú lơ khơ và một tấm vải màu xanh tại quán ông Trần Văn H (chủ quán cà phê) để đánh.

Hình thức đánh “ Binh xập xám” được Mậu T, T, A, A thực hiện như sau: Những người này phân công nhau lần lượt mỗi người làm cái ba ván. Người làm cái sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá chia cho bốn người, mỗi người 13 lá. Sau khi chia người chơi sắp bài thành ba chi, hai chi đầu mỗi chi gồm năm lá, chi thứ ba có ba lá bài. Cụ thể là: Mỗi chi được người chơi sắp xếp theo sự liên kết của các lá bài để tính thắng thua. Nhỏ nhất là “ Mậu thầu” tức là các lá bài trong chi không có sự liên kết với nhau; Kế tiếp là “ Đôi” tức là trong chi có hai lá bài cùng số hoặc cùng chữ với nhau (Ví dụ như hai lá 10); kế tiếp là “ Thú” tức là trong chi có hai đôi; kế tiếp là “ Sam” tức là trong chi có ba lá bài cùng số hoặc cùng chữ với nhau (Ví dụ như ba lá 10); kế tiếp là “ Sảnh” tức là trong chi có năm lá bài liên kết với nhau theo thứ tự lớn dần (Ví dụ như có các lá 3, 4, 5, 6, 7); kế tiếp là “ Thùng” tức là trong chi có các lá bài cùng chất (Ví dụ các lá bài cùng là chất cơ, rô...); kế tiếp là “ Cù lũ” tức là trong chi có một “đôi” và một “sam”; kế tiếp là “ Tứ quý” tức là trong chi có bốn lá bài cùng số hoặc cùng chữ với nhau(Ví dụ bốn lá 10); kế tiếp là “ Thùng phá sảnh” tức là trong chi có sảnh đồng chất; lớn nhất là “ Mậu binh” tức là trong 13 lá bài có sáu đôi, năm đôi liên kê, ba sảnh. Người chơi phải sắp xếp các chi theo thứ tự chi trước lớn hơn chi sau, nếu sai quy định gọi là “ Binh thùng” tức là thua. Sau khi sắp xếp bài xong thì người làm cái so bài với những người chơi. Những người chơi chỉ tính thắng thua với cái, bên nào có hai chi lớn hơn sẽ thắng, theo tỷ lệ 1/1. Mỗi ván người chơi đặt cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng.

Đến khoảng 14 giờ có Nguyễn Đức T, Hồ Thanh T và Nguyễn Hữu T đến chơi và cùng tham gia đặt tiền theo những người chơi. Cụ thể là Nguyễn Đức T đặt tiền theo Cáp Xuân A, Nguyễn Hữu T đặt tiền theo Nguyễn A, Hồ Thanh T đặt tiền theo Phạm Văn T. Mỗi ván T, T, Thanh T đặt 100.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Tổ công tác của Công an tỉnh Quảng Trị đã phát hiện và bắt quả tang Phạm Văn T, Lê Mậu T, Nguyễn A, Cáp Xuân A, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Đức T và Hồ Thanh T đang thực hiện hành vi đánh bạc và thu giữ 31.900.000 đồng(Ba mươi một triệu chín trăm nghìn đồng) cùng với một số vật chứng khác.

Cáo trạng số 20/QĐ/KSĐT-TA ngày 11/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Lê Mậu T, Phạm Văn T, Nguyễn A, Cáp Xuân A, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Đức T và Hồ Thanh T về tội “ Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật hình sự, xử: Các bị cáo Phạm Văn T, Lê Mậu T, Nguyễn A, Cáp Xuân A, Nguyễn Đức T, Nguyễn Hữu T, Hồ Thanh T, phạm tội: Đánh bạc.

1. Phạm Văn T: Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
2. Lê Mậu T: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
3. Nguyễn A: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
4. Cáp Xuân A: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

5. Nguyễn Đức T: phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.
6. Nguyễn Hữu T: phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.
7. Hồ Thanh T: phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 31.900.000 do các đối tượng dùng vào việc phạm tội. Tịch thu, tiêu hủy một tấm vải màu xanh và một bộ bài tú lơ khơ 52 lá.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22 tháng 6 năm 2017 Phạm Văn T, Lê Mậu T, Cáp Xuân A, Nguyễn A đến quán cà phê H tại số 09 đường C, thành phố Đ uống cà phê. Đến khoảng 14 giờ T, Mậu T, A, A, lấy một bộ bài tú lơ khơ và một tấm vải màu xanh tại quán cà phê để đánh. Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc, ăn thua bằng tiền dưới hình thức “ Binh xập xám” mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 Nguyễn Đức T, Hồ Thanh T và Nguyễn Hữu T đến quán và thấy các bị cáo trên đang đánh bạc nên đã cùng tham gia đánh, đặt tiền theo những người chơi mỗi ván đặt 100.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng cho việc đánh bạc là 31.900.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “ Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ Luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Những năm gần đây hành vi đánh bạc dưới nhiều hình thức khác nhau diễn ra ngày càng nhiều, đồng thời kéo theo những hệ lụy xấu cho xã hội và gia đình có người tham gia về tệ nạn này. Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội ngay tại quán cà phê nơi tập trung đông người đã làm ảnh hưởng đến nếp sống văn minh đô thị, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo Phạm Văn T, mặc dù không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, ngày 26/12/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 15(mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Cố ý gây thương tích” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự răn đe mình, mà lại tham gia cùng đánh bạc với các bị cáo khác, số tiền mang theo là 10.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn A, số tiền mang theo là 7.000.000 đồng; bị cáo Cáp Xuân A, số tiền mang theo là 5.000.000 đồng; bị cáo Lê Mậu T, số tiền mang theo là 3.000.000 đồng; bị cáo Hồ Thanh T, số tiền mang theo là 3.300.000 đồng; bị cáo Nguyễn Đức T, số tiền mang theo là 2.200.000 đồng; bị cáo Nguyễn Hữu T, số tiền mang theo là 1.400.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng cho việc đánh bạc là 31.900.000 đồng.

Thấy rằng; cần xử các bị cáo mức án nghiêm để răn đe giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn A, Cáp Xuân A, Lê Mậu T, Nguyễn Đức T, Hồ Thanh T, Nguyễn Hữu T là những bị cáo phạm tội lần đầu

và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo Cáp Xuân A có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Cần xử các bị cáo phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 31.900.000 đồng. Tịch thu, tiêu hủy một tấm vải màu xanh và một bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng. Hiện đang có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2017)

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn A, Cáp Xuân A, Lê Mậu T, Hồ Thanh T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Hữu T phạm tội “*Đánh bạc*”

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 30 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử:

Bị cáo Phạm Văn T: Phạt tiền 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 30 của Bộ luật hình sự năm 1999; Riêng Cáp Xuân A được áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử:

Bị cáo Nguyễn A: Phạt tiền 17.000.000 đồng.

Bị cáo Cáp Xuân A: Phạt tiền 15.000.000 đồng.

Bị cáo Lê Mậu T: Phạt tiền 15.000.000 đồng.

Bị cáo Hồ Thanh T: Phạt tiền 10.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Đức T: Phạt tiền 10.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hữu T: Phạt tiền 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà người phải thi hành chưa thi hành xong số tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) tấm vải màu xanh và 01(một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 31.900.000 đồng (Ba mươi một triệu chín trăm nghìn đồng);

(Số vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2017)

3. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn A, Cáp Xuân A, Lê Mậu T, Hồ Thanh T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2017).

Nơi nhận:

- VKS tỉnh;
- Cục THA tỉnh;
- Các bị cáo;
- Phòng KTNV;
- Tổ HCTP;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Lưu: Tòa DS, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Oanh